

Số: /KH-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính của Sở Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm phối hợp thực thi nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở trong công tác cải cách hành chính, nhất là quy trình giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần cải thiện và nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của Sở Nội vụ nói riêng và Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tiếp tục xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của Sở Nội vụ cũng như của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, phòng, ban, đơn vị và người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở Nội vụ nói riêng và Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nói chung.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh cải cách hành chính tại cơ quan.

## II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2022, hoàn thành việc thẩm định, trình phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm theo quy định mới của Trung ương.

2. Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính hàng năm nằm trong top 3 của các Sở, ban ngành.

3. 100% văn bản quy phạm pháp luật do Sở Nội vụ tham mưu đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ, tính khả thi.

4. Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Trung ương.

5. Đến năm 2025:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết công việc.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% văn bản trao đổi giữa Sở Nội vụ và các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trong việc tham mưu các nội dung về cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý các nội dung, nhiệm vụ được Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại các phòng, ban, đơn vị. Nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách

hành chính tại các phòng, ban, đơn vị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về cải cách hành chính đến công chức, viên chức và người lao động.

- Bố trí nguồn lực phù hợp cho công tác CCHC.

## **2. Cải cách thể chế**

- Nghiên cứu xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm hiệu lực, chất lượng, tính khả thi cao.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và tham mưu xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các phòng, ban, đơn vị trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tham mưu kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, tổ chức đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

- Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trong quá trình thực hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, công dân, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân tìm hiểu và thực hiện.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; tăng cường đối thoại, lắng ý kiến tổ chức, công dân để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở và kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, những nhiều, tiêu cực trong giải quyết TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tham mưu rà soát, đánh giá, lập đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố kịp thời, có chất lượng theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương. Xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý, kịp thời để giải quyết số cán bộ, công chức dôi dư khi sáp nhập đơn vị hành chính.

- Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương;

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành theo quy định và hướng dẫn mới của Trung ương;

- Tham mưu triển khai thực hiện xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ ngành liên quan;

- Tiếp tục tham mưu giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền về giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; số lượng người làm việc giao cho các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động hàng năm.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ; xây dựng đề án tinh giản biên chế gắn với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật; triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch,

lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; khuyến khích sáng kiến cải tiến công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa Sở Nội vụ với các cơ quan, đơn vị; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng vào hoạt động của Sở Nội vụ.

## **8. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số CCHC (PAR INDEX); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025.

*(Có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC kèm theo)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

- Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng Kế hoạch thực hiện tại các ban, đơn vị trực thuộc Sở; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện, tiến độ và thời gian hoàn thành, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện cho Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để theo dõi, tổng hợp báo cáo cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm như kế hoạch đã đề ra.

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với công chức, viên chức và người lao động gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, công dân; vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

#### 2. Văn phòng Sở

Theo dõi tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính của Sở Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 212/KH-SNV ngày 15/9/2021 của Sở Nội vụ); đề nghị Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh cho Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Tạ Công Dũng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA SỞ NỘI VỤ, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày /12/2021 của Sở Nội vụ)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>				
1	Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính hành động, phục vụ Nhân dân	Thực hiện theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân			
2	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm	Quyết định của UBND tỉnh	Phạm vi của tỉnh: Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước 25/12 năm báo cáo
		Kế hoạch của Sở Nội vụ	Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	
3	Xây dựng Kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra công tác CCHC hằng năm	Các Kế hoạch kiểm tra và Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Phạm vi của tỉnh: Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I năm kế hoạch
			Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	
4	Xây dựng Đề án xác định Chi số CCHC giai đoạn 2022 - 2025	Quyết định phê duyệt Đề án	Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II năm 2022
5	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2022 - 2025	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Quý I năm 2022
6	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Quý I năm kế hoạch
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ	Văn bản chỉ đạo của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	và nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh			vị thuộc Sở	
2	Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật	Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành đúng quy định của pháp luật	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Tập trung xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của UBTV Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước	Các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm theo thông báo của Bộ Tư pháp
4	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh thuộc Sở Nội vụ tham mưu để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng thời, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền của Trung ương thực hiện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Báo cáo kết quả kiểm tra rà soát của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
6	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan đến cải cách thể chế để phục vụ cho nhiệm vụ cải cách hành chính	Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>				



TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, đánh giá TTHC và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý và các mẫu đơn, tờ khai, giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Phương án đơn giản hóa TTHC; - Các quy trình TTHC được chuẩn hóa.	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
2	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về cơ chế, chính sách, TTHC, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, tổ chức	100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy, biên chế</b>				
1	Tham mưu rà soát, đánh giá, lập đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương.	Đề án, Phương án	Phòng Xây dựng chính quyền	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Trung ương
2	Tham mưu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Phạm vi của tỉnh: Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Trung ương
			Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	
3	Phối hợp rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung	Quyết định của UBND tỉnh	Phạm vi của tỉnh: Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành TW

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ương.		Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	
4	Phối hợp rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Phạm vi của tỉnh: Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị có liên quan Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Năm 2021 - 2022
5	Tham mưu cấp có thẩm quyền về giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; khung định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động hàng năm.	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Phạm vi của tỉnh: Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ Phạm vi tại Sở: Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị có liên quan Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>				
1	Triển khai và phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành TW	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
2	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức,	Quyết định của UBND tỉnh Kế hoạch của Sở Nội vụ	Phạm vi của tỉnh: Phòng Công chức, viên chức Phạm vi tại Sở: Văn	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện Các phòng, ban, đơn	Hàng năm

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
	kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.		phòng Sở	vị thuộc Sở	
3	Tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức các kỳ thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định pháp luật	Các Quyết định của UBND tỉnh ban hành kế hoạch	Phòng Công chức, viên chức	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm
4	Kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ đối với các ngành, lĩnh vực thuộc quyền quản lý của Sở Nội vụ	Kế hoạch kiểm tra	Thanh tra Sở	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
5	Nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương	Quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Năm 2022
6	Triển khai việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương	Kế hoạch của cấp có thẩm quyền	Phòng Công chức, viên chức	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo quy định của Trung ương
7	Xây dựng Phương án thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định phê duyệt Phương án của cấp có thẩm quyền	Phòng Công chức, viên chức	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2023
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Năm 2021 - 2022
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số</b>				
1	Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thực hiện theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030			
2	Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nội vụ, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm	Các Kế hoạch của Sở Nội vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Trước 31/12 năm báo cáo
3	Tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Năm 2022
4	Tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
5	Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
<b>VIII</b>	<b>Nâng cao chỉ số CCHC; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</b>				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số CCHC; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng Cải cách hành chính và Công tác thanh niên	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022